

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HS-ST
Ngày: 30-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lưu Văn Toan.

- Ông Hoàng Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2022/TLST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 28/6/2000 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1961 và bà Lê Thị N, sinh năm 1971; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Ea H'Leo; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn T - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: Số 76 P Tung, khu phố 1, phường 3, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị N, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; cùng có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E tỉnh Đắk

Lắc; vắng mặt.

+ Ông Đặng T, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Nguyễn Thanh Anh V; địa chỉ: Số 21/7 L, phường 16, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

+ Anh Từ Lương H; địa chỉ: Số 540 đường M, phường 9, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn H, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 804 H, phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Phạm Thị Trà M, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 12/2021, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền, T quan sát thấy tiệm điện thoại di động T của anh Phạm Hồng T, ở thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ở gần nhà mình có trưng bày nhiều điện thoại nên có ý định trộm cắp. Vào khoảng đầu tháng 01/2022, T đi ngang qua tiệm điện thoại của anh T thấy cửa ra vào làm bằng cửa cuốn kim loại, bên trong có lớp cửa kính, do vậy T đã lên mạng đặt mua 01 bộ cắt gió đá mi ni với giá 1.000.000 đồng, gồm: 01 bình oxy thân bằng thép màu xanh, hình trụ tròn dài 40cm, đường kính 12cm, đầu dưới là đáy bằng kín, đầu trên có đồng hồ và van xả; 01 bình gas thân bằng nhôm màu trắng, hình trụ tròn dài 26cm, đường kính 08cm, đầu dưới là đáy bằng, đầu trên có đồng hồ và van xả; 02 cuộn dây dẫn đều dài 01m, dây màu xanh để dẫn ô xi, dây màu vàng để dẫn gas và 02 đầu van; 01 đầu cắt có đặc điểm tay cầm bằng nhựa, phía sau có 02 ống dẫn bằng đồng, phía trước nối với đoạn kim loại bằng đồng có mũi dạng hơi cong là nơi phát ra tia lửa và chuẩn bị 01 cái kéo bằng kim loại có cán ốp nhựa màu xanh dương dài 23cm, 01 đèn pin đội đầu, 01 chai nước. Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 04/01/2022, T mặc áo khoác ka ki dài tay màu xám có mũ trùm phía sau, mặc quần thun dài thể thao màu đen có sọc trắng 02 bên, đi giày ba ta màu xanh rêu, đeo bao tay vải màu đen, đội mũ lưỡi trai màu đen, mang khẩu trang y tế màu trắng, rồi mang theo 01 bao xác rắn màu trắng và 01 ba lô vải màu đen đựng các dụng cụ nêu trên đi từ nhà T đến tiệm điện thoại của anh T. Tại đây, T đi đến góc cửa bên trái hướng từ ngoài đường vào, dùng bộ cắt gió đá mini cắt cửa cuốn kim loại theo hình chữ U ngược kích thước 60cm x 40cm x 40cm rồi bẻ xuống, sau đó T khò cho nóng cửa kính bên trong rồi lấy chai nước mang theo tạt vào làm cửa kính rạn nứt ra, do kính dán keo nên Tân lấy cái kéo cắt cửa kính lộ ra khoảng trống dài khoảng 50cm, rộng khoảng 30cm; Tân chui qua cửa vào bên trong tiệm điện thoại rồi đi đến khu vực bàn máy tính và quỳ tính tiền lấy được 03 điện thoại iPhone 13 Pro Max và 01 điện thoại iPhone 11 còn nguyên tem, nguyên hộp để ở dưới hộc tủ bàn; lấy 14 điện

thoại gồm: 01 điện thoại iPhone 12 Pro Max, 01 điện thoại iPhone 12 Pro, 06 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max 64GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max 256GB, 01 điện thoại iPhone XS, 02 điện thoại iPhone 8 Plus, 02 điện thoại iPhone 8 và 02 đồng hồ đeo tay Apple Watch (01 cái màu hồng vàng và 01 cái màu đen) trong ngăn kéo bàn máy tính, thấy tiệm điện thoại có Camera nên T đi đến khu vực bên trong quây lấy kéo cắt dây và tháo đầu thu Camera nhãn hiệu HK màu trắng mang theo để tránh phát hiện. Sau đó, T cho tất cả tài sản lấy trộm được vào bao xác rắn rồi theo đường cũ đi ra khỏi tiệm và đi về nhà tại thôn 2, xã E, huyện E. Tại nhà, T cất tài sản trộm cắp được vào ngăn tủ quần áo trong phòng bếp, rồi cởi ba lô, quần áo, dây, mũ, bao tay, khẩu trang ra cho vào trong bao xác rắn cùng với bộ cắt gió đá và đầu thu Camera. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 05/01/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng, biển kiểm soát 47D1-046.77 của Nguyễn Văn T (anh trai T) chở bao xác rắn đựng các vật dụng nêu trên đi đến khu vực đập nước số 1 ở buôn B, xã , huyện E Vứt xuống suối nước chảy, rồi T đi về nhà. Đến ngày 27/01/2022, T mang 01 điện thoại iPhone 13 Pro Max, 01 điện thoại iPhone 12 Pro Max và 01 điện thoại iPhone 12 Pro đến tiệm điện thoại (không nhớ địa chỉ) ở thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, bán được 60.000.000 đồng và đã tiêu xài hết số tiền trên. Đến ngày 17/02/2022, T mang số điện thoại còn lại và 02 đồng hồ đeo tay đến thành phố Hồ Chí Minh; tại đây Tân tiếp tục bán 01 điện thoại iPhone 13 Pro Max, 01 điện thoại iPhone 11, 03 điện thoại iPhone XS Max cho 01 tiệm điện thoại (không nhớ địa chỉ) ở Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh được 60.000.000 đồng; bán 02 điện thoại iPhone XS Max cho 01 tiệm điện thoại (không nhớ địa chỉ) ở quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh được 16.000.000 đồng; bán 02 điện thoại iPhone XS Max, 01 điện thoại iPhone 8 Plus, 01 điện thoại iPhone XS, 01 điện thoại iPhone 13 Pro Max tại tiệm điện thoại T, địa chỉ: 804 H, phường Tân Phú, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh được 59.000.000 đồng (bán nhiều lần khác nhau và lần gần nhất là ngày 10/5/2022, T bán chiếc iPhone 13 Pro Max màu vàng, số IMEI 353324651129121 cho anh Nguyễn H là chủ tiệm điện thoại T với số tiền là 23.000.000 đồng; số tài sản còn lại T sử dụng chiếc iPhone 8 màu vàng hồng, còn lại thì để tại phòng thuê. Số tiền bán các điện thoại nêu trên Tân tiêu xài cá nhân và mua 01 dàn máy vi tính, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winer X màu đỏ đen, biển kiểm soát 59V3-525.59 để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 12/5/2022, trong lúc T đang ở phòng thuê tại địa chỉ: A14-02 chung cư SunShine, đường Phú Thuận, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đến làm việc, tại đây Tân khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2022, của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea H'Leo, kết luận: 03 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro Max; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11; 06 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max 64GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max 256GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS 64GB; 02 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus; 02 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8; 02

đồng hồ Apple Watch và 01 đầu thu Camera nhãn hiệu HK, có tổng giá trị là 257.500.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 656a/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2022, của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea H'Leo, kết luận: 01 cửa cuốn kim loại có kích thước (6x4)m tại góc cửa bên trái phía dưới cách mặt đất 30cm bị cắt phá kích thước (60x40x40)cm theo hình chữ "U" ngược và 01 kính cường lực có kích thước 3,6m x 82cm x 0,8cm có giá trị là 7.184.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 86/CT-VKS, ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo quyết định truy tố sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 173; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1, Điều 178; các điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/5/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 200.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn H 23.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường bị cho bị hại số tiền còn lại theo quy định.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Công an huyện Ea H'Leo đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro Max màu vàng, số IMEI 353324651129121; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng - hồng, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple Watch series 5 màu đen nút đỏ, 01 đồng hồ Apple Watch màu hồng, 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bằng giấy các tông màu đen có hình điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh là cho anh Phạm Hồng T.

Đối với 01 màn hình máy tính nhãn hiệu VIEWSONIC 34 inch, 01 bàn phím máy tính màu đen nhãn hiệu AJAZZ, 01 CPU máy tính màu trắng, 01 con chuột máy tính nhãn hiệu DAREU màu trắng, 01 ghế ngồi bằng da màu trắng đen nhãn hiệu LEGEND, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X biển kiểm soát 59V3-525.59, 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô số 50013393, là tài sản Nguyễn Văn T dùng tiền có được do bán điện thoại trộm cắp để mua, nhưng bị cáo chưa bồi thường xong cho bị hại nên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án dân sự cho bị hại.

Đối với 01 cái kéo bằng kim loại cán ốp nhựa màu xanh dương dài 23cm, thu giữ tại hiện trường tiệm điện thoại di động T&T APPLE, xác định là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã tiến hành truy tìm 01 đầu thu Camera nhãn hiệu HK màu trắng và các công cụ, phương tiện gây án, nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để giải quyết.

Đối với Nguyễn Văn T là chủ xe mô tô biển kiểm soát 47D1-046.77, khi T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47D1-046.77 đi đến khu vực đập nước số 1, thuộc địa phận buôn B, xã E, huyện E, để vớt đầu thu Camera và các công cụ gây án, thì T không biết, nên không có căn cứ để giải quyết.

Đối với Nguyễn H khi mua điện thoại di động của T, H không biết đó là tài sản do trộm cắp, nên không có căn cứ để giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa phát biểu tranh luận: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; một phần tài sản mà bị cáo trộm cắp đã trả cho bị hại; bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị hại xin nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của hình phạt cho bị cáo đối với tội “Trộm cắp tài sản”.

Đại diện viện kiểm sát trình bày: Đối với việc người bào chữa yêu cầu áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự vì bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra; việc bị cáo mô tả hiện trường trong quá trình thực nghiệm hiện trường chỉ là biện pháp thu thập chứng cứ chứ không phải tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 04/01/2022 tại tiệm điện thoại T của anh Phạm Hồng T thuộc thôn 2, xã , huyện E, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng 01 phần cửa cuốn bằng kim loại và 01 tấm kính cường lực của tiệm điện thoại để vào bên trong trộm cắp 03 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro Max; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11; 06 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max 64GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max 256GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS 64GB; 02 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus; 02 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8; 02 đồng hồ Apple Watch và 01 đầu thu Camera nhãn hiệu HK. Trị giá tài sản làm hư hỏng là 7.184.000 đồng; trị giá tổng tài sản trộm cắp là 257.500.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp luật để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

a) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.*

Tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. *“Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động chính đáng, coi thường tài sản của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngoài việc xâm phạm đến tài sản của người khác còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương, làm cho người dân hoang mang, lo lắng. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo một hình phạt thật nghiêm, để trừng trị răn đe đối với bị cáo. Ngoài ra, còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; một phần tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 200.000.000 đồng; bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn H 23.000.000 đồng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Như vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với yêu cầu của người bào chữa về việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo; tuy nhiên, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo được cơ quan điều tra dẫn đến hiện trường để bị cáo mô tả lại hành vi phạm tội, nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án”.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới khung đối với tội “Trộm cắp tài sản” cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng và bị hại đã nhận các tài sản đã nhận lại có giá trị 55.000.000 đồng. Như vậy, tổng cộng giá trị tài sản bị hại đã được bồi thường, trả lại là 255.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 264.684.000 đồng – 255.000.000 đồng = 9.684.000 đồng.

Cần chấp nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn H 23.000.000 đồng, anh H không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên không đề cập xem xét, giải quyết

Tại phiên tòa ông V bà N yêu cầu bị cáo phải trả lại cho Ông Bà số tiền đã bồi thường thay là 50.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận việc này. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải trả lại cho ông V bà N số tiền 50.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc Công an huyện Ea H’Leo đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro Max màu vàng, số IMEI 353324651129121; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng - hồng, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple Watch series 5 màu đen nút đỏ, 01 đồng hồ Apple Watch màu hồng, 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

bằng giấy các tông màu đen có hình điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh là cho anh Phạm Hồng T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 màn hình máy tính nhãn hiệu VIEWSONIC 34 inch, 01 bàn phím máy tính màu đen nhãn hiệu AJAZZ, 01 CPU máy tính màu trắng, 01 con chuột máy tính nhãn hiệu DAREU màu trắng, 01 ghế ngồi bằng da màu trắng đen nhãn hiệu LEGEND, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winner X biển kiểm soát 59V3-525.59 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô số 50013393, là tài sản Nguyễn Văn T dùng tiền có được do bán điện thoại trộm cắp. Tuy nhiên, do cha mẹ của bị cáo là ông V bà N đã bồi thường thay cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bồi thường thay nên cần tạm giữ các tài sản này để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

Cần tịch thu, tiêu hủy 01 cái kéo bằng kim loại cán ốp nhựa màu xanh dương dài 23cm, vì là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với Nguyễn Văn T là chủ xe mô tô biển kiểm soát 47D1-046.77, khi Tân điều khiển xe mô tô này đi vớt đầu thu Camera và các công cụ phạm tội thì Tín không biết, nên không có căn cứ để giải quyết.

Đối với anh Nguyễn H khi mua điện thoại di động của T, anh H không biết đó là tài sản do trộm cắp, nên không có căn cứ để giải quyết.

[6] Về án phí hình sự, dân sự: Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của cả hai tội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 06 năm tù + 06 tháng tù = 06 năm 06 tháng (Sáu năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/5/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi

thường cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng; bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn H 23.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 9.684.000 đồng (Chín triệu, sáu trăm, tám mươi bốn nghìn đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải trả lại cho ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị N số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận việc Công an huyện Ea H'Leo đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro Max màu vàng, số IMEI 353324651129121; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng - hồng, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple Watch series 5 màu đen nút đỏ, 01 đồng hồ Apple Watch màu hồng, 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bằng giấy các tông màu đen có hình điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh cho anh Phạm Hồng T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tạm giữ 01 màn hình máy tính nhãn hiệu VIEWSONIC 34 inch, 01 bàn phím máy tính màu đen nhãn hiệu AJAZZ, 01 CPU máy tính màu trắng, 01 con chuột máy tính nhãn hiệu DAREU màu trắng, 01 ghế ngồi bằng da màu trắng đen nhãn hiệu LEGEND, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winner X biển kiểm soát 59V3-525.59 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô số 50013393 là tài sản Nguyễn Văn T có được do bán điện thoại trộm cắp để đảm bảo việc bồi thường cho ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị N số tiền là 50.000.000 đồng, bồi thường cho anh Phạm Hồng T số tiền 9.684.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái kéo bằng kim loại cán ốp nhựa màu xanh dương dài 23cm. Đặc điểm các vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Văn T là chủ xe mô tô biển kiểm soát 47D1-046.77, khi T điều khiển xe mô tô này đi vớt đầu thu Camera và các công cụ phạm tội thì T không biết; đối với anh Nguyễn H khi mua điện thoại di động của T, anh H không biết đó là tài sản do trộm cắp, nên không có căn cứ để giải quyết.

5. Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 2.984.200 đồng (Hai triệu, chín trăm tám mươi

bốn nghìn, hai trăm đồng) án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ giám đốc kiểm tra I);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa